

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2024 – 2029 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Trường THCS Phú Hòa Đông được thành lập từ năm 1987, trải qua 37 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước khẳng định được vị thế của mình. Được sự quan tâm, chỉ đạo tích cực của lãnh đạo các cấp, sự ủng hộ nhiệt tình của các thể hệ phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội, các cơ quan đơn vị kết nghĩa, đặc biệt là sự nỗ lực cố gắng của các thể hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà trường đã có nhiều đóng góp vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo của xã Phú Hòa Đông, Huyện Củ Chi. Trường THCS Phú Hòa Đông được đánh giá là một ngôi trường có chất lượng giáo dục tương đối tốt; là địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh, học sinh và của nhân dân trên địa bàn xã Phú Hòa Đông và các xã lân cận.

Xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2024 - 2025, định hướng năm 2030 nhằm xác định rõ hướng đi, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, đồng thời là cơ sở quan trọng cho các chủ trương, quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của cán bộ quản lý cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của Trường THCS Phú Hòa Đông là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện việc thực hiện Nghị quyết 29 của Ban chấp hành Trung ương đảng về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo, nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; góp phần cùng các trường học trong huyện và thành phố xây dựng sự nghiệp giáo dục và đào tạo phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, đất nước.

I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Điểm mạnh

1.1. Về đội ngũ

Tổng số CB-GV-NV: 83 - Nữ: 58; Trong đó:

- Thạc sĩ: 05
- ĐHSP: 69
- CĐSP: 01
- Khác: 08 (NV)

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều người có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm phong phú.

Cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, kinh nghiệm và nhiệt tình trong công tác; có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

2.2. Về học sinh: Trong những năm gần đây

NĂM HỌC	TS LỚP	TỔNG SỐ HS				TỔNG CỘNG	SỐ HS BÌNH QUÂN/LỚP
		K. 6	K. 7	K. 8	K. 9		
2019 - 2020	35	398	389	323	308	1418	40,51
2020 - 2021	37	474	400	380	315	1569	42,41
2021 - 2022	36	282	462	384	354	1482	41,17
2022 - 2023	36	417	285	431	366	1499	41,64
2023 - 2024	37	484	393	259	409	1545	41,76

Chất lượng đào tạo của nhà trường ổn định trên cả hai phương diện giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn. Công tác Đoàn – Đội và hoạt động phong trào liên tục được xếp loại xuất sắc.

Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục những năm gần đây

* Học lực

Học lực/Kết quả học tập	Năm 2019 - 2020		Năm 2020 - 2021		Năm 2021 - 2022		Năm 2022 - 2023		Năm 2023- 2024	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Loại Giỏi/Tốt	698	49.22	640	40.79	553	37.31	485	32.35	518	33.53
Loại Khá	465	32.79	439	27.98	469	31.65	467	31.15	467	30.23
Loại TB/Đạt	238	16.57	401	25.56	381	25.71	431	28.76	467	30.23
Loại Yếu/ Chưa đạt	17	1.2	89	5.67	79	5.33	116	7.74	93	6.01

* Hạnh kiểm

Hạng kiểm/ Kết quả rèn luyện	Năm 2019 - 2020		Năm 2020 - 2021		Năm 2021 - 2022		Năm 2022 - 2023		Năm 2023- 2024	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tốt	1386	97.74	1422	90.63	1329	89.68	1339	89.33	1307	84.60
Khá	28	1.97	145	9.24	153	10.32	158	10.54	235	15.21
Trung bình/ Đạt	1	0.07	2	0.13	0	0	2	0,13	2	0.13
Yếu/Chưa đạt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

* Kết quả thi học sinh giỏi

- Năm học 2019 - 2020: 26 học sinh giỏi cấp huyện;
- Năm học 2020- 2021: 19 học sinh giỏi cấp huyện; 4 học sinh giỏi cấp thành phố.
- Năm học 2021 - 2022: 29 học sinh giỏi cấp huyện; 2 học sinh giỏi cấp thành phố.
- Năm học 2022 - 2023: 16 học sinh giỏi cấp huyện; 2 học sinh giỏi cấp thành phố.
- Năm học 2023 - 2024: 39 học sinh giỏi cấp huyện; 3 học sinh giỏi cấp thành phố.

* Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: 100 %, Năm học 2023 – 2024 đạt 98,7 %

2.3. Cơ sở vật chất: Về cơ bản đáp ứng được các yêu cầu của dạy và học

Diện tích khuôn viên: 15.858 m².

* Khu phòng học, phòng bộ môn:

- Phòng học: Qui mô một trệt hai lầu với 37 phòng học đủ cho tổ chức dạy 2 buổi/ngày; Diện tích mỗi phòng là 56m²; Mỗi phòng được trang bị 24 bộ bàn ghế đủ chỗ ngồi cho học sinh, có đầy đủ bàn ghế giáo viên; Phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, đủ đèn, quạt, bàn ghế, bảng đúng quy định.

- Có 1 phòng y tế diện tích 28 m², có 2 giường nằm, trang bị dụng cụ hỗ trợ đảm bảo các qui định về hoạt động y tế, hàng năm đều được đoàn kiểm tra của Huyện kiểm tra xếp loại tốt.

* Khu phục vụ học tập:

Có các phòng học bộ môn đảm bảo Quy định về phòng bộ môn tại Quyết định số 37/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2008 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo gồm:

- 03 phòng chuẩn bị thí nghiệm gồm: 01 Lý, 01 Hoá, 01 Sinh; diện tích mỗi phòng 28 m².

- 03 phòng thực hành thí nghiệm: Khoa học tự nhiên; diện tích mỗi phòng 84 m²

- 01 phòng nữ công gia chánh diện tích 84 m²
- 01 phòng thực hành điện diện tích 84 m²
- 01 phòng Nhạc: Diện tích 91 m², có 21 cây đàn (5 guitar, 5 Mandolin, 10 organ HS và 1 Organ GV).
- 01 phòng hội họa: 84 m², 45 bàn vẽ.
- 02 phòng Vi tính: diện tích 84m², tổng số máy của 2 phòng là 90 máy, cả 2 phòng máy có kết nối Internet.
- 01 phòng Lab: Diện tích 84 m², hệ thống điều khiển phòng Lab của GV: 01 máy, hệ thống cho HS: 46 máy.
- 01 nhà thi đấu đa năng.

Tất cả các phòng thực hành thí nghiệm và phòng bộ môn đều được cấp trang thiết bị theo quy định của quy chế thiết bị trong trường phổ thông do Bộ GD&ĐT ban hành.

2. Điểm hạn chế

Tỷ lệ học sinh lên lớp hẳn chưa cao. Học sinh lưu ban hẳn và bỏ học hằng năm vẫn còn cao.

3. Thời cơ

Nhà trường có được sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh .

Đội ngũ cán bộ, giáo viên từng bước được trẻ hóa, được đào tạo cơ bản, một số có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt.

Nhận thức về giáo dục và nhu cầu giáo dục chất lượng cao của xã hội phát triển nhanh chóng.

Các cấp ủy Đảng và chính quyền luôn có sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện cho hoạt động giáo dục.

4. Thách thức

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu Chương trình phổ thông 2018.

Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện chuyển đổi số trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Sự vươn lên mạnh mẽ của các nhà trường tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng.

Sự tác động của những tiêu cực do mặt trái cơ chế thị trường mang lại.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh đáp ứng yêu cầu Chương trình phổ thông 2018. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Giữ vững chất lượng công tác học sinh giỏi.

Củng cố cơ sở vật chất của nhà trường theo hướng đồng bộ, hiện đại.

Thực hiện chuyển đổi số trong dạy – học và công tác quản lý.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Giữ vững và nâng cao vị thế của một trường nằm trong tốp những trường THCS hàng đầu của Huyện Củ Chi, nơi học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn tự giác phấn đấu vươn lên vì sự phát triển của bản thân, vì danh dự và truyền thống nhà trường, đáp ứng các yêu cầu phát triển của thành phố và đất nước.

2. Sứ mệnh

Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục toàn diện để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

Tinh đoàn kết - Lòng nhân ái

Tinh thần trách nhiệm - Sự hợp tác

Lòng tự trọng – Tự khẳng định mình

Dân chủ - Tính trung thực

Tính sáng tạo - Khát vọng vươn lên

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, PHƯƠNG CHÂM

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và khu vực.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu ngắn hạn: Duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia, khẳng định chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi, giáo viên giỏi, xây dựng thương hiệu nhà trường trên địa bàn của huyện.

Mục tiêu trung hạn: Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn đến năm 2025 tiếp tục được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia sau 5 năm lần 2; Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2.

Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2030, phần đầu đạt được các mục tiêu sau:

- Chất lượng giáo dục được khẳng định trong топ những trường có chất lượng cao của huyện Cù Chi. Đạt tập thể lao động xuất sắc.
- Duy trì đạt trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2025 - 2030 và những năm sau.
- Có quy mô chất lượng giáo dục ổn định và phát triển, Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90 %.

Giáo viên nam dưới 55 tuổi, nữ dưới 50 tuổi sử dụng thành thạo máy vi tính thực hiện chuyển đổi số có hiệu quả trong giảng dạy.

Nâng cao trình độ của cán bộ quản lý, giáo viên về chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ.

2.2. Học sinh

Qui mô:

- Phát triển lớp học: Ổn định 36 lớp (giai đoạn 2024 - 2026); 40 lớp (giai đoạn 2026 - 2030).

- Học sinh: Từ 1545 đến 1600 học sinh.

Kế hoạch huy động: Hàng năm huy động 100% số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học trên địa bàn vào lớp 6; Đảm bảo duy trì sĩ số từ 99 % trở lên.

Chất lượng học tập:

- Hiệu suất đào tạo đạt 93 % vào năm 2025.
- Trên 65 % học lực Khá, Tốt.
- Tỷ lệ học sinh có học lực Chưa đạt < 3%;
- Tỷ lệ Tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 99 %.
- Thi học sinh giỏi: Mỗi năm có 25 -30 HS dự thi đạt giải HS giỏi cấp huyện; có học sinh đạt giải cấp thành phố ở các môn.
- Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường THPT đạt: 82 % trở lên.

Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:

- Chất lượng đạo đức: 85 % hạnh kiểm khá, tốt.

- 100 % đạt yêu cầu trở lên về kiểm tra thể lực theo chuẩn của Bộ GD & ĐT.

- Hình thành cho học sinh năng lực như: tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo và đạt các phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm. Ngoài ra học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, xây dựng nếp sống, môi trường làm việc văn hóa, văn minh, lành mạnh; tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

2.3. Cơ sở vật chất

Phòng học, phòng làm việc được sửa chữa nâng cấp, trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng yêu cầu giáo dục của Chương trình phổ thông 2018.

Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng chức năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp”, an toàn, thân thiện.

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các giải pháp chung

Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhân dân về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí, cộng đồng trách nhiệm của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Công tác xây dựng Đảng

Củng cố chi bộ vững mạnh, làm tốt công tác xây dựng Đảng, kết nạp từ 1 đến 2 Đảng viên mới trong mỗi năm. Phần đầu có 60 % CB – GV – NV là đảng viên. Phát huy vai trò lãnh đạo, thực sự là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua, các công tác của đơn vị.

2.2. Thể chế và chính sách

Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

2.3. Tổ chức bộ máy

Kiến toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CB-GV-NV để đáp ứng với yêu cầu công tác, giảng dạy của nhà trường đảm bảo điều lệ trường phổ thông.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

Kiến toàn các tiểu ban để giúp việc cho nhà trường trong từng lĩnh vực hoạt động.

Kiến toàn Ban kiểm tra nội bộ trường học, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức. Tổ chức rút kinh nghiệm sau kiểm tra. 100 % giáo viên phải được kiểm tra ít nhất 01 lần trong năm học.

2.4. Công tác xây dựng đội ngũ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ đạt chuẩn; có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng, kết quả hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những CB – GV - NV có thành tích xuất sắc trong công tác và hoạt động.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ CB – GV - NV có tiềm năng, nòng cốt; cán bộ giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

2.5. Nâng cao chất lượng giáo dục

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng, phát triển năng lực học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt

động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

Quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi các cấp. Tăng cường phụ đạo học sinh yếu kém còn hạn chế về năng lực nhận thức, kết quả học tập nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục. Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường.

2.6. Cơ sở vật chất

Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, có đủ các phòng làm việc theo tiêu chí về giáo dục của dự án xây dựng nông thôn mới, đáp ứng các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia trong giai đoạn mới.

Bảo quản, khai thác sử dụng đạt hiệu quả, lâu dài các thiết bị, đồ dùng dạy học. Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, phòng học bộ môn, khu làm việc của CB – GV – NV, sân chơi bãi tập của học sinh.

Tiếp tục đầu tư máy tính, máy chiếu, ti vi và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT. Xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet, diễn đàn giáo dục trên hệ thống trường học kết nối.

2.7. Kế hoạch - tài chính

Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.

Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

2.8. Tổ chức hoạt động Đoàn - Đội và các tổ chức đoàn thể khác

Duy trì tốt hoạt động của tổ chức Đoàn, Đội. Tạo môi trường văn hóa lành mạnh để học sinh phát triển toàn diện. Tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt các cuộc vận động, đa dạng và thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá - văn nghệ - TDTT... Tích cực duy trì nề nếp, cải tiến các hoạt động có ý nghĩa thiết thực góp phần nâng cao chất lượng trong phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Công Đoàn làm nòng cốt trong phong trào thi đua của giáo viên, phối hợp tốt với nhà trường trong việc động viên CB – GV – NV thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ, kịp thời mọi chế độ chính sách, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên.

2.9. Công tác xã hội hoá giáo dục

Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương đổi mới nhận thức về giáo dục, tích cực đầu tư cho giáo dục, làm tốt công tác khuyến học - khuyến tài thông qua việc phối hợp với Hội khuyến học xã Phú Hòa Đông.

Tham mưu với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, thoả thuận thống nhất với Ban đại diện CMHS hàng năm để huy động nguồn kinh phí xã hội hoá giáo dục hỗ trợ nhà trường cải thiện về CSVC, hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

Vận động sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân quan tâm giúp đỡ học sinh khó khăn, học giỏi.

Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS trong việc huy động và giáo dục học sinh. Tích cực tuyên truyền tới cha mẹ học sinh tham gia BHYT, BHTN cho học sinh và tổ chức tốt hoạt động y tế học đường.

Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội ủng hộ và phối hợp trong công tác giáo dục.

V. TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến, tuyên truyền kế hoạch chiến lược: Kế hoạch chiến lược được thông qua Hội đồng trường, trình phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, UBND Xã Phú Hòa Đông; phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân có liên quan đến nhà trường.

2. Tổ chức

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, gồm các thành viên đại diện cấp Ủy chỉ bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, các Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách đội thiếu niên, Bí thư đoàn, Đại diện thanh tra nhân dân, Đại diện cha mẹ học sinh.

Ban chỉ đạo là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch chiến lược. Đánh giá, sơ kết, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

Giai đoạn 1: Từ năm 2024 – năm 2025 đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Về cơ bản xây dựng được đội ngũ giáo viên nòng cốt làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi ở các môn học. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý trong nhà trường.

Giai đoạn 2: Từ năm 2025 - năm 2030: Hoàn thiện cơ sở vật chất nhà trường theo hướng hiện đại hóa. Xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia theo các tiêu chuẩn của Thông tư 13 – Bộ GD & ĐT. Từng bước giảm sĩ số học sinh

từng lớp theo tiêu chí của trường chuẩn quốc gia. Đảm bảo sự phát triển nhà trường mang tính bền vững, hoàn thành các mục tiêu chiến lược đặt ra.

4. Phân công thực hiện

Chi bộ lãnh đạo nhà trường và các tổ chức, thành viên trong nhà trường phối hợp thực hiện tốt các mục tiêu đặt ra.

Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cùng Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Phối hợp và kết hợp với cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội góp phần thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể hóa chiến lược phát triển nhà trường trong kế hoạch từng năm học và chỉ đạo thực hiện.

Các Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đề xuất những giải pháp để thực hiện đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

Các Tổ trưởng chuyên môn và người phụ trách các đoàn thể: Căn cứ chiến lược này và kế hoạch hàng năm của nhà trường để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ, của bộ phận; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Đánh giá tình hình, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường, của tổ để xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh: Phổ biến, triển khai chiến lược trong các phiên họp phụ huynh học sinh, đóng góp các giải pháp, phối hợp và hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

VI. KẾT LUẬN

Kế hoạch chiến lược nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 đến 10 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT (để b/ cáo);
- Đảng ủy, UBND xã Phú Hòa Đông (để b/ cáo);
- Các thành viên BCD trường;
- Lưu VT.

